ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ MỸ LỘC - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH
(GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030)
SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TOÀN XÃ

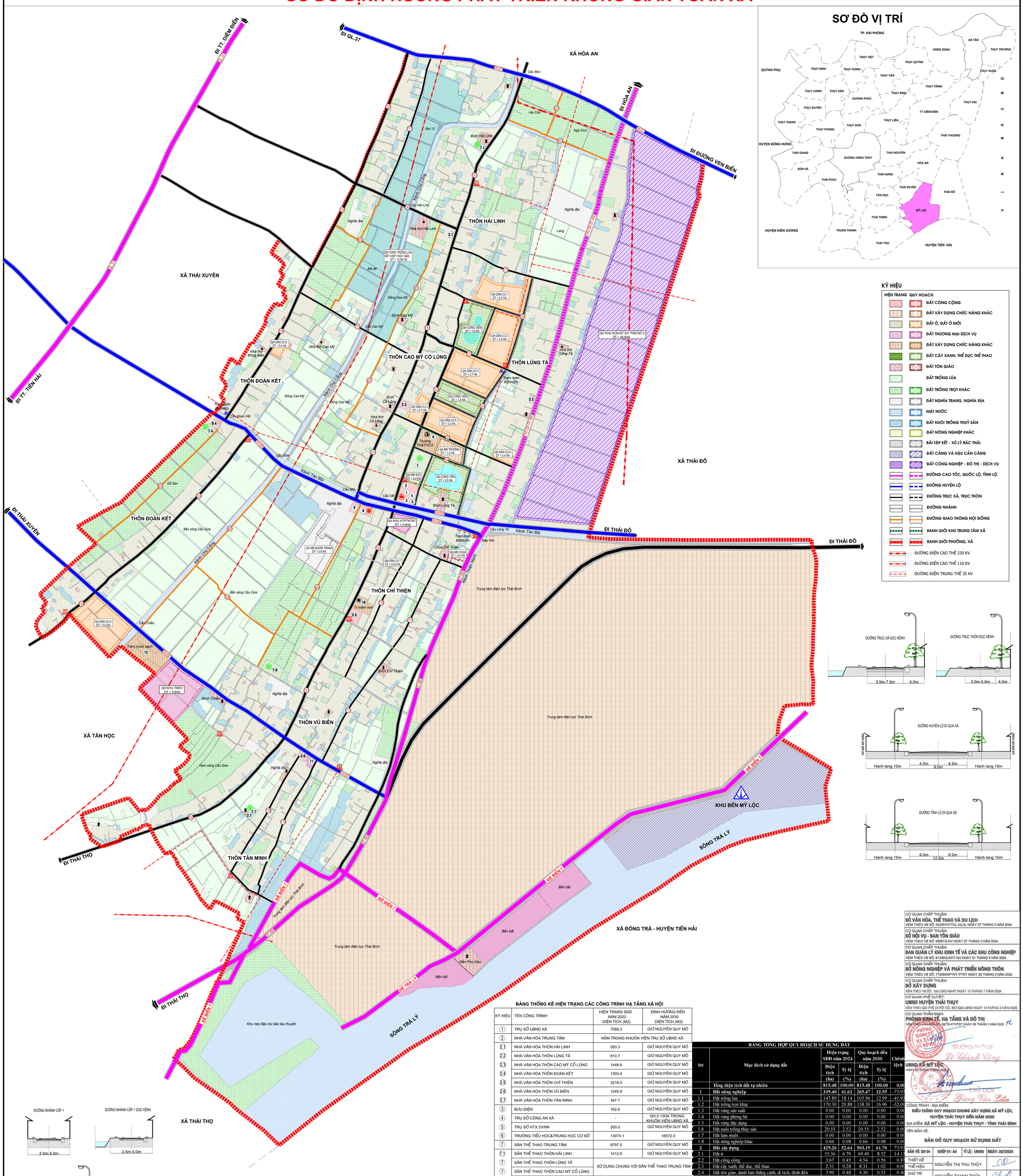

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI

KÝ HIỆU	TÊN CÔNG TRÌNH	HIỆN TRẠNG SDĐ NĂM 2022 DIỆN TÍCH (M2)	ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 DIỆN TÍCH (M2)
1	TRỤ SỞ UBND XÃ	7088.2	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
2	NHÀ VĂN HÓA TRUNG TÂM	NẰM TRONG KHUÔN VIÊN TRỤ SỞ UBND XÃ	
2.1	NHÀ VĂN HÓA THÔN HẢI LINH	593.3	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
2.2	NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG TẢ	810.7	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
2.3	NHÀ VĂN HÓA THÔN CAO MỸ CỔ LŨNG	1448.9	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
2.4	NHÀ VĂN HÓA THÔN ĐOÀN KẾT	1393.4	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
2.5	NHÀ VĂN HÓA THÔN CHỈ THIỆN	2216.0	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
2.6	NHÀ VĂN HÓA THÔN VŨ BIÊN	1245.9	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
2.7	NHÀ VĂN HÓA THÔN TÂN MINH	347.7	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
3	BƯU ĐIỆN	162.6	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
4	TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ	-	QH 0.13HA TRONG KHUÔN VIÊN UBND XÃ
5	TRỤ SỞ HTX DVNN	200.0	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC&TRUNG HỌC CƠ SỞ	13074.1	16572.0
7	SÂN THỂ THAO TRUNG TÂM	8797.5	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
7.1	SÂN THỂ THAO THÔN HẢI LINH	1412.8	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
7	SÂN THỂ THAO THÔN LŨNG TẢ	SỬ DỤNG CHUNG VỚI SÂN THỂ THAO TRUNG TÂM	
7	SÂN THỂ THAO THÔN CAO MỸ CỔ LŨNG		
7.4	SÂN THỂ THAO THÔN ĐOÀN KẾT	2529.8	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
7.5	SÂN THỂ THAO THÔN CHỈ THIỆN	SỬ DỤNG CHUNG VỚI SÂN THỂ THAO TRUNG TÂM	
7.6	SÂN THỂ THAO THÔN VŨ BIÊN	3916.0	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
7.7	SÂN THỂ THAO THÔN TÂN MINH	1335.8	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
8	TRẠM Y TẾ	1532.4	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
9	ĐÀI TƯỞNG NIỆM LIỆT SĨ	1340.0	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
10	TRƯỜNG MẦM NON	3890.2	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
11	CHỢ MỚI	1527.5	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ
12	NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH	15000.0	GIỮ NGUYÊN QUY MÔ

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Stt	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng SDĐ năm 2024		Quy hoạch đến năm 2030		Chênh lệch
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
	Tổng diện tích đất tự nhiên	**815.48**	**100.00**	**815.48**	**100.00**	**0.00**
1	**Đất nông nghiệp**	**339.40**	**41.62**	**265.47**	**32.55**	**-73.93**
1.1	Đất trồng lúa	147.89	18.14	105.96	12.99	-41.93
1.2	Đất trồng trọt khác	170.30	20.88	138.30	16.96	-32.00
1.3	Đất rừng sản xuất	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
1.4	Đất rừng phòng hộ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
1.5	Đất rừng đặc dụng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	20.55	2.52	20.55	2.52	0.00
1.7	Đất làm muối	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
1.8	Đất nông nghiệp khác	0.66	0.08	0.66	0.08	0.00
2	**Đất xây dựng**	**429.26**	**52.64**	**503.19**	**61.70**	**73.93**
2.1	Đất ở	55.36	6.79	69.49	8.52	14.13
2.2	Đất công cộng	3.67	0.45	4.54	0.56	0.87
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	2.31	0.28	8.31	1.02	6.00
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	3.90	0.48	4.30	0.53	0.40
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0.00	0.00	46.60	5.71	46.60
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	7.97	0.98	12.17	1.49	4.20
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	316.85	38.85	321.65	39.44	4.80
2.8.1	*Đất giao thông*	*70.54*	*8.65*	*72.74*	*8.92*	*2.20*
2.8.2	*Đất xử lý chất thải rắn*	*0.00*	*0.00*	*0.00*	*0.00*	*0.00*
2.8.3	*Đất nghĩa trang, nghĩa địa*	*10.02*	*1.23*	*12.62*	*1.55*	*2.60*
2.8.4	*Đất hạ tầng kỹ thuật khác*	*236.29*	*28.98*	*236.29*	*28.98*	*0.00*
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	39.12	4.80	35.92	4.40	-3.20
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	0.08	0.01	0.21	0.03	0.13
3	**Đất khác**	**46.82**	**5.74**	**46.82**	**5.74**	**0.00**
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	46.20	5.67	46.20	5.67	0.00
3.2	Đất chưa sử dụng	0.62	0.08	0.62	0.08	0.00

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
KÈM THEO VB SỐ: 343/SVHTTDL-QLDL NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2024

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:
SỞ NỘI VỤ - BAN TÔN GIÁO
KÈM THEO VB SỐ: 46/BTG-NV NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2024

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
KÈM THEO VB SỐ: 613/BQLKKT-QH NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 2024

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
KÈM THEO VB SỐ: 772/SNNPTNT-PTNT NGÀY 25 THÁNG 3 NĂM 2024

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG
KÈM THEO VB SỐ: 1661/SXD-QHKT NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2024

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND HUYỆN THÁI THỤY
KÈM THEO QĐ PHÊ DUYỆT SỐ: 857/QĐ-UBND NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2025

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: 88/TĐ-KTHTĐT NGÀY 06 THÁNG 3 NĂM 2025

TRƯỞNG PHÒNG
Lê Thành Công

UBND XÃ MỸ LỘC
NGÀY 26 THÁNG 2 NĂM 2025
CHỦ TỊCH
Giang Văn Liên

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ MỸ LỘC, HUYỆN THÁI THỤY ĐẾN NĂM 2030
ĐỊA ĐIỂM: **XÃ MỸ LỘC - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH 04	GHÉP 01: A0	TỈ LỆ : 1/5000	NGÀY: 26/7/2024
THIẾT KẾ / THỂ HIỆN	NGUYỄN THỊ THU THỦY		
CHỦ TRÌ / CHỦ NHIỆM	NGUYỄN THANH THỦY		
QL KỸ THUẬT	NGUYỄN LÝ TƯỜNG		

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN LÝ TƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NGUYỄN TRƯỜNG
ĐỊA CHỈ: BT5-12, ĐƯỜNG SỐ 1, KHU DÂN CƯ TNR, XÃ ĐÔNG MỸ, TP. THÁI BÌNH